

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THNH PHỐ H NỘI**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 28/02/2023;
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THNH PHỐ H NỘI.**

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Miên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lâm- Thư ký Toà án nhân dân huyện T, THnh phố H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, THnh phố H Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị H**, sinh năm 1999;

- Bị đơn: Anh **Đình Văn N**, sinh năm 1993;

Cùng trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, TP H Nội

(Chị H có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh Đình Văn N tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/12/2017 tại UBND xã T, huyện T, tHnh phố H Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung dẫn đến cãi nhau, vợ chồng

không hòa thuận, không hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đinh Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Đinh Anh Tuấn T, sinh ngày 24/8/2018. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Đinh Anh Tuấn T cho anh Đinh Văn N nuôi dưỡng. Chị có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự cấp dưỡng nuôi con theo khả năng và điều kiện kinh tế.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí đã nộp.

Tại Bản tự khai ngày 07/02/2023 anh Đinh Văn N trình bày:

Anh và chị Phùng Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H Nội.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống với bố mẹ đẻ anh. Quá trình chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, vợ anh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2019 đến nay. Nguyên nhân là do anh chơi bời, anh có gọi vợ về nhà chị H chỉ về được một thời gian rồi lại đi. Vợ chồng anh không hợp nhau về quan điểm sống. Hiện tại anh không còn tình cảm với chị H Nng vì một số lý do liên quan đến gia đình chưa giải quyết xong nên anh chưa đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là: Đinh Anh Tuấn T, sinh ngày 24/8/2018. Hiện tại cháu T đang ở với anh và anh mong muốn tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không có.

Anh đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án ly hôn Nng do tính chất công việc rất bận nên anh đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Anh chỉ có ý kiến là không đồng ý ly hôn với chị H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn cũng đề nghị xét xử vắng mặt nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn N ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung là: Đinh Anh Tuấn T, sinh ngày 24/8/2018 cho anh Đinh Văn N nuôi dưỡng. Chị Phùng Thị H có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phùng Thị H đến khi có yêu cầu khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị H, anh N đều không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Đinh Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã T, huyện T, THnh phố H Nội nên chị Phùng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đinh Văn N vắng mặt Nng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh N là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn N kết hôn hợp pháp ngày 04/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tHnh phố H Nội. Quá trình chung sống, chị H xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Anh N cho rằng vợ chồng anh từ khi kết hôn không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, anh N thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, không hợp nhau về quan điểm sống và việc chị H bỏ về nH mẹ đẻ là do anh chơi bời. Hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh N không đồng ý ly hôn với chị H là do việc gia đình chưa giải quyết xong chứ không phải do anh N vẫn còn tình cảm với chị H. Do vậy, chị H yêu cầu ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn N có một con chung là: Đinh Anh Tuấn T, sinh ngày 24/8/2018, hiện cháu đang do anh N nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị H cũng đồng ý giao cháu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung là Đinh Anh Tuấn T cho anh Đinh Văn N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi anh N có yêu cầu. Chị H được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh N không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện T.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn N ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Anh Tuấn T, sinh ngày 24/8/2018 cho anh Đinh Văn N nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phùng Thị H đến khi anh N có yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0025716 ngày 02/02/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND THnh phố H Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND THnh phố H Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND THnh phố H Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND THnh phố H Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn